

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2017/DS-PT

Ngày: 29-9-2017.

Về việc tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tấn Đức.
- *Các Thẩm phán:* Bà Lâm Thị Hiền và bà Lê Thị Tùng.
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trương Xuân Hải – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2017, Tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2017/TLPT-DS ngày 06/6/2017 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2017/DSST ngày 27/3/2017 của Toà án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2016/QĐ-PT ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T.
- Cùng trú tại: Thôn A, xã AT, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.
Đại diện theo ủy quyền của ông P: Bà Bùi Thị T (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Đinh Thanh N (Vắng mặt).
Trú tại: Buôn B, xã EĐ, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.
2. Bà Nguyễn Thị M (Vắng mặt).
Trú tại: Buôn B, xã EĐ, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị Hồng M (vợ ông Đinh Thanh N) (Vắng mặt).
2. Vợ chồng ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị N (Vắng mặt).
3. Vợ chồng ông Vũ Văn C, bà Nguyễn Thị T (Vắng mặt).

Cùng trú tại: Buôn B, xã EĐ, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người kháng cáo:* Ông Đinh Thanh N là bị đơn trong vụ kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị T trình bày:

Năm 2004 vợ chồng tôi nhận chuyển nhượng của em trai tôi là Nguyễn Văn K 192 m² đất thuộc thửa số 120b tờ bản đồ số 5 xã EĐ. Về tứ cận và số đo của lô đất: hướng bắc giáp đất rẫy của bà Nguyễn Thị M dài 6 m, hướng nam giáp đường giao thông liên xã dài 6 m, phía đông giáp đất của ông Đinh Thanh N dài 32 m, hướng tây giáp đất bà Nguyễn Thị M dài 32 m. Tại thời điểm tôi nhận chuyển nhượng đất ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị M chưa làm nhà. Năm 2012 bà Nguyễn Thị M làm nhà trên phần đất của mình, lúc đầu bà Nguyễn Thị M đo và để lại cho tôi đúng 6 m đất chạy theo mặt đường, nhưng sau đó không hiểu vì lý do gì bà Nguyễn Thị M làm sang phần đất của tôi 01 m theo mặt đường và chỉ để lại cho tôi 05 m chạy theo mặt đường. Vợ chồng tôi đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND xã EĐ. Qua đo đạc của cán bộ địa chính xã kết luận: bà Nguyễn Thị M đã làm sang phần đất của gia đình tôi 44 cm theo mặt đường, ông Đinh Thanh N làm sang phần đất của gia đình tôi 56 cm chạy theo mặt đường. UBND xã đã hòa giải nhưng cả ông Đinh Thanh N và bà Nguyễn Thị M không đồng ý trả lại đất cho vợ chồng tôi nên vợ chồng tôi khởi kiện. Vợ chồng tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đinh Thanh N Phải trả lại phần đất đã lấn chiếm của tôi 56 cm theo mặt đường, bà Nguyễn Thị M phải trả lại cho chúng tôi 44 cm đất chạy theo mặt đường.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Năm 2003 tôi nhận chuyển nhượng của ông Đồng Ngọc T mảnh đất vườn có diện tích 3.565 m² theo đó chiều ngang của thửa đất chạy theo đường giao thông liên xã dài 22 m. Sau đó tôi đã sang nhượng lại cho chú D 10 m theo mặt đường, sâu vào trong 35 m, tổng diện tích 350 m². Năm 2011 chú D lại chuyển nhượng diện tích đất này cho ông Hoàng Đức V và bà Nguyễn Thị T. Năm 2012, tôi làm nhà trên phần đất của tôi; khi tôi làm nhà, bà Hà Thị T có mời cán bộ địa chính xã EĐ đến trực tiếp đo đạc phần đất của gia đình tôi và gia đình bà Hà Thị T, tôi chỉ làm nhà trên phần đất của tôi và không lấn chiếm đất của gia đình ông Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn ông Đinh Thanh N trình bày: Năm 2007 tôi nhận chuyển nhượng của ông Tống Quang TR ở thôn 1 xã EĐ diện tích 224 m² thuộc thửa đất số 120 a tờ bản đồ số 5 xã EĐ. Tứ cận và độ dài các cạnh của lô đất như sau: hướng bắc giáp đất của chị Nguyễn Thị M dài 7m, hướng nam giáp đường giao thông liên xã dài 7 m, phía tây giáp đất anh Tống Quang T dài

32 m, phía đông giáp đất của ông Nguyễn Văn P dài 32 m. Năm 2009 tôi tiến hành xây nhà trên diện tích đất này. Trước khi mở móng nhà tôi đã gọi anh Nguyễn Văn P xuống để xác định vị trí đất giữa hai nhà nhưng anh Nguyễn Văn P không xuống. Sau đó tôi tiến hành làm nhà và ở từ năm 2009 cho đến nay anh Nguyễn Văn P không có ý kiến gì. Năm 2012 bà Nguyễn Thị M tiến hành làm nhà, ông Nguyễn Văn P cho rằng bà Nguyễn Thị M đã lấn sang của ông Nguyễn Văn P 01 m đất chiều mặt đường nên đã làm đơn khiếu nại gửi đến xã. Sau khi UBND xã tiến hành hòa giải nhưng không thành ông Nguyễn Văn P đã khởi kiện chúng tôi đến tòa án. Phần gia đình tôi chỉ làm nhà trên diện tích tôi đã chuyển nhượng và không lấn sang đất của gia đình ông Nguyễn Văn P nên tôi không đồng ý trả cho gia đình ông Nguyễn Văn P 56 cm theo mặt đường theo yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P.

Quá trình tố tụng người có quyền lợi liên quan ông Tống Quang T và vợ là bà Đinh Thị T trình bày: Vào năm 2001 tôi và anh trai tôi là Tống Quang TR có mua đất của bà V, chiều ngang 15 m, dài 35 m, khi mua đo thước bằng gang tay, đo trên cây que, trong đó của tôi 08 m chiều ngang, còn của anh Tống Quang TR 07 m chiều ngang, tôi và anh tôi đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2007 tôi xây nhà, không ai có ý kiến gì, năm 2012 nhà chị Nguyễn Thị M xây nhà thì anh Nguyễn Văn P mất 01 m đất, gia đình tôi làm nhà làm đúng phần đất của mình, theo sổ liệu đo đạc qua hai lần đo gia đình tôi đều thừa đất, sổ đất dư này là do tôi xin 10 cm chiều ngang của nhà liền kề ông Nguyễn Xuân Q, tôi không lấn chiếm đất của anh Nguyễn Văn P, khi tôi xây dựng nhà của tôi thì đất nhà anh Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T vẫn đủ 6m ngang, tôi không có dư đất nên không chiếm đất của anh Nguyễn Văn P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N trình bày: Vào tháng 9 năm 2016 vợ chồng tôi có mua một miếng đất đất thuộc thửa số 194 tờ bản đồ số 5 xã EĐ, huyện CM việc mua bán giữa vợ chồng tôi và bà Nguyễn Thị M là đúng theo quy định của pháp luật đất không có tranh chấp việc mua bán giữa tôi và bà Nguyễn Thị M đã xong. Hiện nay đất đã được chuyển nhượng cho vợ chồng tôi nên chúng tôi không liên quan đến việc khởi kiện đối với bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn P.

Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin từ chối tham gia tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị T trình bày: Vào ngày 18/10/2016 vợ chồng tôi có mua đất của ông Tống Quang T và bà Đinh Thị T. Chúng tôi mua bán đo đúng 8m chiều ngang và việc mua bán của chúng tôi đã xong hoàn tất. Việc bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Văn P kiện ông Đinh Thanh N như thế nào thì chúng tôi không có liên quan.

Người làm chứng ông Đồng Ngọc T trình bày theo các biên bản trước đây: Gia đình tôi khai hoang được lô đất với diện tích khoảng hơn 5.000 m² sau đó đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng năm 2003 tôi sang nhượng cho ông Tống Quang T và ông Tống Quang TR một phần đất của mình (15 m mặt đường và sâu 32 m). Sau một thời gian do bị tai nạn nên tôi tiếp tục sang nhượng cho ông C ở xã ET 6 m đất mặt đường sâu vào 32 m. Cũng trong năm 2003 tôi và

bà Nguyễn Thị M thỏa thuận tôi đổi cho bà Nguyễn Thị M 22 m đất mặt đường để lấy 1,4 ha cà phê. Khi sang nhượng cũng như đổi đất cho các hộ, do thời điểm này đường giao thông liên xã đang còn đường đất nên khi giao đất chúng tôi đều đo theo mặt đường và không đo vuông góc. Sau này các gia đình khi làm nhà lại làm vuông góc nên dẫn đến bị thiếu đất. Phần đất mặt đường của gia đình tôi trước đây chuyển nhượng cho các hộ là 43 m, trong đó phần của ông Tống Quang T 8 m, ông Đinh Thanh N 7 m, ông Nguyễn Văn P 6 m, bà Nguyễn Thị M 22 m.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 165, Điều 166, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 265, Điều 266; Điều 267 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 7 Điều 166 Luật đất đai năm 2013.

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh số 10 năm 2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị T.

Buộc ông Đinh Thanh N và bà Đinh Thị Hồng M phải trả giá trị phần đất lấn chiếm cho ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị T 0,56m chiều ngang song song với mặt đường, 0,33m chiều ngang phía sau và chiều dài là 26,20m tương đương với số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Đình chỉ phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T đối với yêu cầu khởi kiện 0,44m đối với bà Nguyễn Thị M.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Về chi phí do đặc: Buộc vợ chồng ông Đinh Thanh N và bà Đinh Thị Hồng M phải trả chi phí do đặc cho ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị T số tiền là 1.750.000 đồng.

Về án phí: Ông Đinh Thanh N và bà Đinh Thị Hồng M phải chịu 1.400.000 đồng án phí DSST.

Ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị T được nhận lại số 1.250.000 đồng án phí DSST được đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0020672 ngày 24/7/2014 tại chi cục thi hành án dân sự huyện CM.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/4/2017 ông Đinh Thanh N là bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông trả cho gia đình ông Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T phần đất 0,56m song song với mặt đường, 0,33m chiều ngang

phía sau và chiều dài 26,20m tương đương giá trị 28.000.000đ là không đúng. Nên đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của phía nguyên đơn.

Ngày 10/4/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar có Quyết định kháng nghị số 184/QĐKNPT-DS ngày 10/4/2017 với nội dung:

Theo số liệu đo đạc của Công ty ĐN ngày 09/9/2015 thể hiện thửa đất số 120b của gia đình ông Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T thiếu 0,15m cạnh dài so với GCNQSDĐ. Còn thửa đất 120a của ông Đinh Thanh N thực tế chiều dài mặt đường là 7,15m (dư 0,15m) so với GCNQSDĐ.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T. Buộc ông Đinh Thanh N trả cho gia đình ông Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T 0,56m chiều ngang song song với mặt đường; 0,33m chiều ngang phía sau và chiều dài 26,20m là không chính xác. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, HĐXX, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét nội dung đơn kháng cáo của ông Đinh Thanh N là có căn cứ nên cần chấp nhận một phần.

Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar thì thấy nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar có liên quan đến nội dung kháng cáo và quyền lợi của bị đơn, nhưng do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn đồng ý với kết quả đo vẽ của Công ty TNHH ĐN (BL số 101) và đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm. Do đó, tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên thay đổi một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar từ đề nghị sửa án sơ thẩm sang giữ nguyên bản án sơ thẩm về giải quyết vụ nội dung vụ án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm chưa ghi rõ, đầy đủ các căn cứ pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 226 Bộ luật tố tụng dân sự nên tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên bổ sung thêm nội dung này vào nội dung kháng nghị.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 308 BLTTDS năm 2015 – chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Đinh Thanh N; chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar; chấp nhận thay đổi kháng nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đinh Thanh N thì thấy: Ông Đinh Thanh N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 296 BLTTDS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đinh Thanh N.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar HĐXX nhận thấy:

Căn cứ vào công văn số 705 ngày 31/3/2014 của UBND huyện CM trả lời công văn số 01 ngày 15/01/2014 của TAND tỉnh Đắk Lắk thể hiện:

- Thửa đất số 159 của ông Tống Quang T chiều ngang mặt đường dài 8m (theo GCNQSDĐ đã cấp).
- Thửa đất số 120a của ông Đinh Thanh N chiều ngang mặt đường dài 7m (theo GCNQSDĐ đã cấp).
- Thửa đất số 120b của ông Nguyễn Văn P chiều ngang mặt đường dài 6m (theo GCNQSDĐ đã cấp).
- Thửa đất số 194 của bà Nguyễn Thị M chiều ngang mặt đường dài 12,5m (theo GCNQSDĐ đã cấp).

Tại kết quả đo đạc ngày 09/9/2015 của Công ty ĐN thể hiện:

- Thửa đất 159 của ông Tống Quang T đo song song với mặt đường theo GCNQSDĐ được cấp thì chiều ngang mặt đường 8,41m;
- Thửa đất 120a của ông Đinh Thanh N đo song song với mặt đường theo GCNQSDĐ được cấp thì chiều ngang mặt đường 7,15m;
- Thửa đất 120b của ông Nguyễn Văn P đo song song với mặt đường theo GCNQSDĐ được cấp thì chiều ngang mặt đường 5m;
- Thửa đất 194 của bà Nguyễn Thị M đo song song với mặt đường theo GCNQSDĐ được cấp thì chiều ngang mặt đường 12m;

Như vậy, so với GCNQSDĐ được cấp thì hộ gia đình ông Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T thiếu 0,56m chiều ngang mặt đường.

Quá trình xây dựng ông Tống Quang T và bà Đinh Thị T xây dựng nhà đã lấn qua phần đất của ông Đinh Thanh N, bà Đinh Thị Hồng M là 0,41m ngang mặt đường, dẫn đến việc ông Đinh Thanh N, bà Nguyễn Thị M xây dựng không đúng trên thửa đất mình được cấp và trong quá trình xây dựng vợ chồng ông Đinh Thanh N, bà Nguyễn Thị M cũng đã xây dư so với diện tích trong GCNQSD đất là 0,15m ngang mặt đường.

Xét nguồn gốc đất của ông Tống Quang T, ông Đinh Thanh N, bà Nguyễn Thị M và bà Hà Thị T đều là đất của gia đình ông Đồng Ngọc T chuyển nhượng, quá trình bàn giao đất do phân định ranh giới không rõ ràng, việc ông Đồng Ngọc T khai đã chuyển nhượng và giao đất cho 05 hộ nêu trên tổng số 43m chiều ngang theo mặt đường không đúng so với công văn số 705 ngày 31/3/2014 của UBND huyện CM. Theo số liệu của UBND huyện CM thì chiều ngang của 05 hộ được cấp GCNQSD đất là 43,5m nhiều hơn 0,5m. Mặt khác, do các hộ xây nhà ở nhiều thời điểm khác

nhau, khi xây dựng các hộ liền kề không biết, lấy vị trí ranh giới không song song với mặt tiền đường nhựa. Do đó, dẫn đến việc thiếu đất chiều ngang theo mặt đường của hộ ông Nguyễn Văn P. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T buộc ông Đinh Thanh N phải trả lại 0,56m chiều ngang mặt đường là có căn cứ.

Ông Đinh Thanh N, bà Đinh Thị Hồng M có quyền khởi kiện phần đất ông Tổng Quang T và bà Đinh Thị T lấn chiếm là 0,41m chiều ngang mặt đường (nay đã chuyển nhượng cho ông Vũ Văn C, bà Nguyễn Thị T) để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 165, Điều 166, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 265, Điều 266; Điều 267 Bộ luật dân sự 2005 và khoản 7 Điều 166 Luật đất đai năm 2013.
- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đinh Thanh N.
- Chấp nhận việc thay đổi nội dung quyết định kháng nghị số 184/QĐKNPT-DS ngày 10/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar.
- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2017/DSST ngày 27/3/2017 của Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị T.

Buộc ông Đinh Thanh N và bà Đinh Thị Hồng M phải trả giá trị phần đất lấn chiếm cho ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị T 0,56m chiều ngang song song với mặt đường, 0,33m chiều ngang phía sau và chiều dài là 26,20m tương đương với số tiền 28.00.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

[2] Đình chỉ phần yêu cầu của ông Nguyễn Văn P, bà Bùi Thị T đối với yêu cầu khởi kiện 0,44m đối với bà Nguyễn Thị M.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định:

Buộc vợ chồng ông Đinh Thanh N và bà Đinh Thị Hồng M phải trả chi phí đo đạc cho ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị T số tiền là 1.750.000 đồng.

Ông Đinh Thanh N, bà Đinh Thị Hồng M phải chịu 1.500.000 đồng tiền chi phí đo đạc ngày 22/8/2017.

[4] Về án phí: Ông Đinh Thanh N và bà Đinh Thị Hồng M phải chịu 1.400.000 đồng án phí DSST.

Ông Nguyễn Văn P và bà Bùi Thị T được nhận lại số 1.250.000 đồng án phí DSST được đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0020672 ngày 24/7/2014 tại chi cục thi hành án dân sự huyện CM.

Về án phí DSPT: Ông Đinh Thanh N phải chịu 300.000 đồng án phí DSPT được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0042217 ngày 21/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức